| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚC THỌ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **95**/2023/HS-ST;
Ngày 24 -10-2023.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Nguyễn Văn Học.

+ Ông Lê Xuân Sơn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

***Cao Thị H** - Sinh năm 1993; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Quê quán: huyện DC, tỉnh Nghệ An; HKDV: thôn BM, xã NL, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện tại: thôn Dát Vảo, xã TT, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Cao Như D; Mẹ đẻ: Vũ Thị L; Chồng: Hà Tiền T, sinh năm 1990; Con: có 02 con, sinh năm 2012 và sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự:

- Tại Quyết định số 7653/QĐ-XPVPHC ngày 19/04/2019, Công an phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền, đã nộp phạt.

- Tại Bản án số 87/2020/HSST ngày 15/12/2020, Tòa án nhân dân quận 2, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 25/01/2022.

- Tại Bản án số 70/2022/HSST ngày 27/10/2022, Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, Nghệ An xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án số 207/2022/HSST ngày 29/11/2022, Tòa án nhân dân huyện DC, Nghệ An xử phạt 09 tháng án tù về tội Trộm cắp tài sản; Tổng hợp với bản án của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù. *(Hiện H đang được hoãn chấp hành án).*

Bị can đầu thú; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội.

*Có mặt.*

**Người bị hại:* Anh Kiều Đức T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn D, xã TL, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Hà Tiến T, sinh năm 1990,

Địa chỉ: Thôn DV, xã TT, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Khuất Đình P, sinh năm 1996,

Địa chỉ: Thôn 1, xã TG, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 21 giờ 15 ngày 11/6/2023, Công an xã TL nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà văn hóa thôn D, xã TL, huyện Phúc Thọ có 01 (một) chiếc xe máy biển số lạ, không rõ chủ sở hữu, nghi là tài sản phạm pháp nên đã cử tổ công tác đến hiện trường xác minh vụ việc, khi đang làm việc, thì có một người phụ nữ đến nhận chiếc xe máy này là của mình và khai tên là Cao Thị H, sinh năm: 1993, HKDV: thôn BM, xã NL, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, chỗ ở hiện tại: thôn Dát Vảo, xã TT, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Qua đấu tranh ban đầu, H khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe máy điện.

Quá trình điều tra xác định: Do không có tiền chi tiêu sinh hoạt hàng ngày nên Cao Thị H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền. Khoảng 14h00’ ngày 11/6/2023, H điều khiển chiếc xe máy Honda Wave màu

trắng BKS 19D1-05202 của chồng là anh Hà Tiền T (SN: 1990, trú tại thôn Dát Vảo, xã TT, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ), từ nhà chồng theo đường QL 32 về hướng trung tâm thành phố Hà Nội, rồi rẽ vào địa bàn xã TL, huyện Phúc Thọ.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi đến nhà văn hóa thôn D, xã TL, H dựng xe máy tại sân nhà văn hóa, rồi đi bộ vào trong đường ngõ xóm, thì nhìn thấy 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu LTP 133 màu đỏ đen, dựng trước cửa gia đình anh Kiều Đức T, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, quan sát xung quanh không thấy có người, H liền mở khóa điện đi thẳng ra đường Quốc lộ 32 để tìm nơi tiêu thụ.

Khi đến cửa hàng thu mua phế liệu, sắt vụn của gia đình anh Khuất Đình P tại thôn 1, xã TG, H gặp anh P nói đang cần tiền đi về quê Nghệ An nên muốn bán xe này, hai bên thỏa thuận mua bán giá 1.000.000đồng. Sau khi giao xe và nhận tiền xong, H đi bộ ra đường Quốc lộ 32 để quay lại lấy xe máy của mình, nhưng không biết đường nên H hỏi thăm đến Công an thị trấn Phúc Thọ nhờ chở đi tìm chiếc xe của mình.

Sau đó, H được đồng chí Tô Thanh Vĩ và Nguyễn Văn Hữu là bảo vệ tổ dân phố của thị trấn Thọ chở đi tìm xe máy, khi đến gần nhà văn hóa thôn D, xã TL, thì gặp lực lượng Công an xã TL và đông người dân đang đứng gần chiếc xe máy của mình. Biết không thể che giấu được nên H đã xin đầu thú và khai nhận về hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện.

Quá trình giải quyết, Cơ quan điều tra thu giữ: - 01(một) chiếc xe máy Honda Wave màu trắng bạc, BKS: 19D1-05202 tại nhà văn hóa thôn D, xã TL, huyện Phúc Thọ.

- Số tiền 1.000.000đồng (*một triệu đồng*) do Cao Thị H giao nộp.

- 01(một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu LTP 133 do anh Khuất Đình P giao nộp.

Ngày 16/6/2023, Hội đồng định giá thường xuyên huyện Phúc Thọ, kết luận: 01(một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu LTP, kiểu dáng xe máy điện 133, trị giá 3.000.000đồng (*ba triệu đồng chẵn*).

*Về xác minh, xử lý vật chứng, đồ vật, tài sản vụ án*:

Đối với 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu LTP 133; Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Kiều Đức T, sinh năm 1974, trú tại: Thôn D, xã TL, huyện Phúc Thọ. Đối với 01 (một) chiếc xe máy Honda Wave BKS: 19D1-05202; Quá trình điều tra xác định: xe máy này không nằm trong hệ thống quản lý dữ liệu xe máy vật chứng, kết quả giám định: số khung, số máy là nguyên thủy;

Chủ sở hữu hợp pháp và đăng ký tên chính chủ chiếc xe máy là của anh Hà Tiền T, sinh năm 1990, HKDV và chỗ ở: Thôn DV, TT, Tân Sơn, Phú Thọ (chồng bị cáo H). Ngày 11/6/2023, H lấy xe máy để đi trộm cắp tài sản của người khác, anh T không biết.

Xét thấy, việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu không làm ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy điện cho anh Tiến, trao trả chiếc xe máy cho anh T.

*Về vấn đề dân sự trong vụ án:*

Sau khi nhận lại tài sản, anh Kiều Đức T, anh Hà Tiền T không có đề nghị, yêu cầu gì. Đối với anh Khuất Đình P đề nghị Cơ quan pháp luật trả lại số tiền 1.000.000đồng, là tiền mà anh P đã trả cho Cao Thị H để mua chiếc xe máy điện, trước khi mua anh hoàn toàn không biết đó là tài sản phạm pháp mà có.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 29 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Cao Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điểm g, Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo 30 – 36 tháng tù.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả số tiền 1.000.000đ cho anh P.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

**[1].** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]. Về nội dung vụ án:**

Tối ngày 11/6/2023, Cao Thị H đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu LTP, kiểu dáng xe máy điện 133 của anh Kiều Đức T, tài sản trị giá 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) tại Thôn D, xã TL, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

**[3]** Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự; đồng thời, bị cáo H đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[4]** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

**[5]** Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo là người có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo được hoãn thi hành án nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó bị cáo không đủ điều kiện được tự cải tạo ngoài môi trường xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp.

Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của Bộ luật hình sự.

**[6]** ***Về xử lý tài sản thu giữ trong vụ án:***

Đối với 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu LTP 133; Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Kiều Đức T, sinh năm 1974, trú tại: Thôn D, xã TL, huyện Phúc Thọ.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy Honda Wave màu trắng bạc, số máy HC12E-3381148, số khung RLHHC1200BY581002, đeo BKS: 19D1-05202, không có gương chiếu hậu, đã qua sử dụng; Quá trình điều tra xác định: xe máy này không nằm trong hệ thống quản lý dữ liệu xe máy vật chứng, kết quả giám định: số khung, số máy là nguyên thủy; Chủ sở hữu hợp pháp và đăng ký tên chính chủ chiếc xe máy là của anh Hà Tiền T, sinh năm 1990, HKDV và chỗ ở: Thôn DV, TT, Tân Sơn, Phú Thọ (chồng bị can H).

Ngày 11/6/2023, Cao Thị H lấy xe máy để đi trộm cắp tài sản của người khác, anh T hoàn toàn không biết.

Xét thấy, việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu không làm ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy điện cho anh Kiều Đức T, trao trả chiếc xe máy cho anh Hà Tiền T.

**[7]** Về xử  lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: Đối với Đối với số tiền 1.000.000 đồng là số tiền mà anh Khuất Đình P đã thanh toán cho H để mua chiếc xe đạp điện là tiền thu lợi bất chính nên tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước và buộc Cao Thị H phải bồi thường cho anh P số tiền 1.000.000đ.

**[8]** Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**[9**] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, khoản 2  Điều 51; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Cao Thị H** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Cao Thị H 30 (Ba mươi) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 207/2022/HSST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện DC, tỉnh Nghệ An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **48** (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 12/6/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Cao Thị H phải bồi thường cho anh Khuất Đình P số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

***Quyền yêu cầu thi hành án:** Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

*(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ của Công an huyện Phúc Thọ ngày 12/10/2023).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Cao Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi họ cư trú.

**Nơi nhận:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Hải**